

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Số: 993 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Từ Liêm, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh vào các trường mầm non,
lớp 1 và lớp 6 quận Nam Từ Liêm năm học 2025-2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ các Thông tư của Bộ GD&ĐT: số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non; số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ trường tiểu học; số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 ban hành quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của Chủ tịch UBND quận Nam Từ Liêm về việc phân công công tác của Chủ tịch UBND Quận, các Phó Chủ tịch UBND Quận, các Ủy viên UBND quận Nam Từ Liêm nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Văn bản 759/SGDĐT-QLT ngày 14/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm tại Tờ trình số 183/TTr-GDĐT ngày 27/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 quận Nam Từ Liêm năm học 2025-2026 gồm các ông, (bà) có tên sau:

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận Nam Từ Liêm có nhiệm vụ tham mưu với Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2025-2026 trên địa bàn Quận theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn quận và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Quận ủy;
- Thường trực HĐND quận;
- Chủ tịch UBND quận;
- Các Phó Chủ tịch UBND quận;
- Các CSGD trên địa bàn quận;
- Lưu: VT, GDĐT.

(Chữ ký)



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mai Trọng Thái

DANH SÁCH

Ban Chỉ đạo tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 quận Nam Từ Liêm năm học 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND quận Nam Từ Liêm)

*. Trưởng ban:

1. Bà Đỗ Thị Thúy Hà Phó Chủ tịch UBND quận,

* Phó Trưởng ban Thường trực:

2. Ông Bùi Ngọc Kính Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận,

* Các Phó Trưởng ban:

3. Bà Nguyễn Thị Hoài Thu Trưởng phòng Nội vụ quận;
4. Ông Hoàng Minh Hải Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị quận;
5. Ông Nguyễn Công Trình Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận;
6. Ông Nguyễn Chí Dũng Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch quận;
7. Bà Lê Thị Năm Trưởng phòng Văn hóa Khoa học và Thông tin quận;
8. Ông Phạm Văn Khang Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận;
9. Bà Lê Thị Thanh Tâm Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận.

* Các uỷ viên:

10. Bà Phạm Anh Thư Phó Chủ tịch UBND phường Cầu Diễn;
11. Ông Nguyễn Thế Đô Phó Chủ tịch UBND phường Mỹ Đình;
12. Bà Nguyễn Thị Lựa Phó Chủ tịch UBND phường Đại Mỗ;
13. Bà Vũ Thị Hoài Thu Phó Chủ tịch UBND phường Xuân Phương;
14. Bà Lưu Mai Huyền Phó Chủ tịch UBND phường Mỹ Đình 1;
15. Bà Nguyễn Thu Hiền Phó Chủ tịch UBND phường Mỹ Đình 2;
16. Ông Hoàng Văn Sơn Phó Chủ tịch UBND phường Phú Đô;
17. Bà Nguyễn Thị Minh Thu Phó Chủ tịch UBND phường Phương Canh;
18. Ông Nguyễn Đăng Cường Phó Chủ tịch UBND phường Tây Mỗ;
19. Bà Đinh Thị Cẩm Nhung Phó Chủ tịch UBND phường Trung Văn.

* Thư ký:

20. Ông Lê Đình Hoà Chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo quận;
21. Bà Ngô Thị Kim Huế Chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo quận;
22. Bà Nguyễn Thị Huệ Chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo quận.



Số: 994/QĐ-UBND

Nam Từ Liêm, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6
năm học 2025 - 2026 trên địa bàn quận Nam Từ Liêm**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ các Thông tư của Bộ GD&ĐT: số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non; số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ trường tiểu học; số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của Chủ tịch UBND quận Nam Từ Liêm về việc phân công công tác của Chủ tịch UBND Quận, các Phó Chủ tịch UBND Quận, các Ủy viên UBND quận Nam Từ Liêm nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Công văn số 759/SGDDĐT-QLT ngày 14/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của phòng Giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm tại Tờ trình số 177/TTr-GDDĐT ngày 25 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch số 176/KH-GDDĐT ngày 25/3/2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm về việc tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026 trên địa bàn quận Nam Từ Liêm.

Điều 2. Giao Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các phòng, ban chuyên môn triển khai, chỉ đạo hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025 - 2026 trên địa bàn Quận theo đúng Kế hoạch.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND Quận, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận: *Th*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND quận (để báo cáo);
- Lưu: VT, GDĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Thị Thuý Hà
Đỗ Thị Thuý Hà

Số: 176/KH-GDDT

Nam Từ Liêm, ngày 25 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026 trên địa bàn quận Nam Từ Liêm

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020; Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 (sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh); Công văn số 114/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 về việc lựa chọn, công bố môn thi thứ ba và hướng dẫn tiêu chí xét tuyển trong tuyển sinh THCS, THPT;

Căn cứ các văn bản của UBND Thành phố: Quyết định số 4354/QĐ- UBND ngày 20/8/2024 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 606/UBND-KGVX ngày 24/02/2025 về công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 THPT năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 759/SGDDT-QLT ngày 14/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026;

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026 trên địa bàn Quận, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế tuyển sinh, đảm bảo chính xác, an toàn, công bằng và nghiêm túc, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh trên một lớp. Tổ chức phân tuyến hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh.

3. Phân đầu huy động ít nhất 55% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 99% trẻ em độ tuổi mẫu giáo đi học. Ít nhất 80% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập; 100% trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được vào lớp 1; 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6.

4. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo nắm rõ: rõ tuyến tuyển sinh, rõ chỉ tiêu tuyển sinh, rõ thời gian tuyển sinh, rõ phương thức tuyển sinh và rõ trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

5. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

6. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

B. NỘI DUNG THỰC HIỆN

I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

1. Các trường mầm non, tiểu học và THCS

a) Các trường phối hợp với UBND phường, Công an phường tổ chức điều tra số trẻ ở từng độ tuổi đi học trên địa bàn, đảm bảo số liệu chính xác phục vụ cho phân tuyến tuyển sinh. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an phường xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là cơ sở để phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND quận trong công tác phân tuyến tuyển sinh.

b) Căn cứ vào kết quả điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn, căn cứ tình hình thực tế về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, các trường chủ động xây dựng dự thảo kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2025-2026, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo quận theo quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận

Xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2025-2026 trình UBND quận phê duyệt.

a) Các căn cứ để xây dựng kế hoạch tuyển sinh:

- Văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;
- Dự thảo kế hoạch tuyển sinh của các trường trên địa bàn;
- Số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn;
- Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia;
- Phân tuyến tuyển sinh và giao chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ của từng trường, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh; chỉ tiêu (*số lớp, số học sinh/lớp, số lớp được học 2 buổi/ngày*) phải phù hợp với số phòng học của trường, trong đó phải dành ưu tiên cho các phòng phục vụ học tập và phòng học 2 buổi/ngày.

- Đối với các khu đô thị mới, dân cư đông, Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo UBND quận phân tuyến tuyển sinh phù hợp giải quyết chỗ học cho học sinh và tham mưu xây thêm trường mới theo quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn; quan tâm tới con của các hộ dân thuộc diện tái định cư do giải phóng mặt bằng, con của công nhân tại các khu công nghiệp; tạo điều kiện cho học sinh dân tộc thiểu số cư trú trên địa bàn, con các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; con cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang vào các trường công lập;

- Không nhận học sinh trái tuyển ở những trường có số lớp quá cao, sĩ số học sinh/lớp vượt so với quy định của Điều lệ trường học, không để xảy ra hiện tượng quá tải học sinh ở các trường học.

b) Nội dung kế hoạch tuyển sinh bao gồm:

- Phân tuyến tuyển sinh, giao chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng trường;
- Đối tượng tuyển sinh, độ tuổi tuyển sinh;
- Quy định về số lượng học sinh được tuyển sinh của từng trường;
- Hồ sơ tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, thời gian tuyển sinh;
- Yêu cầu các trường chuẩn bị đội ngũ giáo viên, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy và học tổ chức thực hiện công khai công tác tuyển sinh theo quy định;
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

II. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Tuyển sinh vào các trường mầm non

a) Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, tuyển tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

b) Phối hợp với các đơn vị khác trên địa bàn, dưới sự chỉ đạo của UBND phường, tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố, toà chung cư về công tác tuyển sinh trong đó nêu rõ tuyển tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ của trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực trong công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyển tuyển sinh quy định. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn.

c) Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo quy định.

d) Hồ sơ tuyển sinh

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu M02*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

e) Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

2. Tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6

a) Địa bàn tuyển sinh: theo tuyển tuyển sinh do UBND quận quy định cho các trường trên địa bàn (*theo phụ lục đính kèm*)

b) Đối tượng

Tuyển sinh vào lớp 6: Học sinh hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2, trong độ tuổi vào học lớp 6 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

c) Tuổi tuyển sinh

- Lớp 1: Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (*sinh năm 2019*). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi; không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

- Lớp 6:

+ Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (*sinh năm 2014*);

+ Những trường hợp đặc biệt:

Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học; học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

d) Phương thức tuyển sinh:

- Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyển tuyển sinh do UBND Quận quy định; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố.

- Đối với các trường THCS tuyển sinh vào lớp 6 không theo tuyển (*trường được UBND Thành phố công nhận trường chất lượng cao; trường tư thục*) và có số học sinh đăng ký vượt quá chỉ tiêu: thực hiện phương thức xét tuyển theo tiêu chí sử dụng kết quả học tập, kết quả rèn luyện cấp tiểu học hoặc kết quả đánh giá năng lực học sinh theo các hình thức: hỏi-đáp, viết, thuyết trình...

- Căn cứ điều kiện thực tiễn, các trường THCS báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo kế hoạch tuyển sinh trình UBND Quận phê duyệt. Quận quy định hình thức đánh giá năng lực học sinh (*nếu có*) bảo đảm việc tuyển sinh thực hiện công bằng, khách quan, minh bạch, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

đ) Hồ sơ tuyển sinh

- Lớp 1:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (*theo mẫu M02*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).

- Lớp 6:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 (*theo mẫu M02*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).

e) Tuyển sinh vào các trường tư thục

- Không phân tuyển tuyển sinh đối với các trường tư thục. Tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo để trình UBND quận phê duyệt;

- Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhà trường đề xuất Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND quận phê duyệt giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường;

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định.

3. Thời gian tuyển sinh

a) Cấp Mã tuyển sinh: các trường mầm non, tiểu học, THCS phải hoàn thành việc cấp Mã tuyển sinh cho cha mẹ học sinh trước ngày 31/5/2025.

b) Thời gian tuyển sinh:

- Đối với các trường THCS tuyển sinh vào lớp 6 không theo tuyển (*trường được Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận trường chất lượng cao; trường tư thục*) và có số học sinh đăng ký vượt quá chỉ tiêu thực hiện phương thức xét tuyển theo tiêu chí sử dụng kết quả học tập, kết quả rèn luyện cấp tiểu học hoặc kết quả đánh giá năng lực học sinh:

+ Nếu xét tuyển theo tiêu chí sử dụng kết quả đánh giá năng lực: các trường lựa chọn thời gian đánh giá năng lực hợp lý, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo trình UBND quận phê duyệt;

+ Hoàn thành tuyển sinh chậm nhất ngày 12/7/2025.

- Đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS tuyển sinh theo tuyển:

*** Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:**

+ Tuyển sinh vào lớp 1: từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 03/7/2025;

+ Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2025 đến hết ngày 06/7/2025;

+ Tuyển sinh vào lớp 6: từ ngày 07/7/2025 đến hết ngày 09/7/2025.

*** Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp:** Từ ngày 12/7/2025 đến hết ngày 18/7/2025.

c) Lưu ý:

- Các trường tư thục tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 31/5/2025 đến ngày 12/7/2025; các trường thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực: lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý đảm bảo hoàn thành chậm nhất vào ngày 30/6/2025.

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: Cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có thể đổi chiều hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17 giờ 00 ngày 18/7/2025.

- Sau ngày 18/7/2025, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận căn cứ vào tình hình của từng trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo UBND Quận cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2025 đến ngày 22/7/2025; riêng đối với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách (*theo mẫu M03*) các học sinh dự tuyển năm học 2025-2026 cần phải xác minh

thông tin cư trú, chủ động phối hợp với Công an phường để rà soát, xác thực (*tuyệt đối không yêu cầu cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đi xác minh*); sau khi có kết quả xác minh của Công an phường đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

- Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2025.

C. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

I. PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN

1. Tham mưu UBND quận quyết định thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh và phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2025-2026; chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra tuyển sinh và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Tham mưu với UBND quận chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; rà soát trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn quản lý và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các phường với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; rà soát danh sách tổ dân phố, toà chung cư, khu đô thị mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an phường xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là cơ sở để Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND quận trong công tác phân tuyến tuyển sinh.

4. Tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

5. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và phê duyệt kết quả tuyển sinh của các trường trên địa bàn quản lý.

6. Công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS; trên cổng thông tin điện tử của Ngành và phối hợp với UBND phường tuyên truyền, công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 30 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường trên địa bàn.

7. Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia.

8. Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành và tham mưu với UBND quận về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm trường và

phòng học, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường. Phòng Giáo dục và Đào tạo có biện pháp kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất (*tránh tình trạng có trường tuyển sinh vượt quá nhiều so với chỉ tiêu, trong khi đó có trường không tuyển đủ chỉ tiêu gây lãng phí về cơ sở vật chất, đội ngũ, tạo bức xúc cho người dân và dư luận xã hội*).

9. Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

10. Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

II. UBND VÀ CÔNG AN CÁC PHƯỜNG

1. Phối hợp, tạo điều kiện cho các trường mầm non, tiểu học, THCS tổ chức rà soát danh sách tô dân phố, các khu dân cư, đô thị mới, toà chung cư để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh.

2. Rà soát trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn quản lý, xác nhận tính chính xác để làm cơ sở phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND quận trong công tác phân tuyến tuyển sinh. Xác minh, làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình tuyển sinh, tạo điều kiện giúp cho công tác tuyển sinh của các trường được chính xác và khoa học.

III. CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC VÀ THCS

1. Chủ động phối hợp với UBND và Công an các phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công và xác minh, làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình tuyển sinh; chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2025-2026 của trường, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức hướng dẫn.

2. Thông báo công khai tại trường tuyển sinh do UBND quận quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (*công khai về cam kết chất lượng Giáo dục và Đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính*).

3. Hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh, trong đó có thông tin về cư trú của học sinh (*gồm Số định danh cá nhân của học sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại,... theo mẫu M01*); không yêu cầu phải cung cấp Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân của học sinh.

4. Tăng cường công tác tuyên truyền và hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về công tác tuyển sinh trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 để cung cấp thông tin về cư trú cho học sinh (*sử dụng VNeID của bố hoặc mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có học sinh đăng ký tuyển sinh*).

5. Tổ chức cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin Mã tuyển sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về Mã tuyển sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định; tuyên truyền, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

6. Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

7. Mỗi trường tham mưu đề xuất Hội đồng tuyển sinh trình Phòng Giáo dục và Đào tạo quận; thành phần Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn, Thư ký và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

8. Tổ chức tuyển sinh:

a) Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, Số định danh cá nhân... trong Giấy khai sinh, Học bạ (đối với lớp 6). Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: **“Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh”** sau đó ký và ghi rõ họ tên, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

b) Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

c) Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

9. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công các thành viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

10. Bảo mật thông tin cá nhân của các học sinh dự tuyển năm học 2025-2026 và thông tin các học sinh khác của nhà trường theo đúng quy định.

11. Thực hiện việc kiểm tra nội bộ và lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo đúng quy định của pháp luật.

12. Kết thúc tuyển sinh các trường thực hiện thống kê, lập danh sách học sinh trúng tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh, báo cáo kết quả tuyển sinh với Phòng Giáo dục và Đào tạo để phê duyệt.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Quản lý thi và kiểm định chất lượng giáo dục) về công tác tuyển sinh theo lịch sau:

Chậm nhất ngày 26/3/2025: báo cáo Kế hoạch tuyển sinh.

Ngày 28/3/2025: nộp Kế hoạch tuyển sinh của quận.

Ngày 19/7/2025: nộp Báo cáo nhanh về công tác tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung (nếu có).

Ngày 31/7/2025: nộp Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

Trên đây là kế hoạch công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026 trên địa bàn quận Nam Từ Liêm, Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các trường nghiên cứu kỹ văn bản và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng kế hoạch; trường hợp các đơn vị thực hiện không đúng các quy định về công tác tuyển sinh, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý, kể cả xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục và Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP.

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, khi có những vấn đề vướng mắc, các đơn vị cần báo cáo kịp thời với cơ quan quản lý theo phân cấp để có sự chỉ đạo, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội; (để b/c)
- TT Quận ủy, HĐND, UBND quận; (để b/c)
- Các phòng: Nội vụ, TCKH; (để p/h)
- UBND và Công an các phường; (để p/h)
- Các trường MN, TH, THCS; (để t/h)
- Lưu: VT, GDĐT.

TRƯỞNG PHÒNG



Bùi Ngọc Kính

UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 1

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH TRẺ MẦM NON NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Kế hoạch số 176/GĐĐT ngày 25/3/2025 của Phòng GD&ĐT quận Nam Từ Liêm)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS điều tra trong độ tuổi			Trong đó			Chỉ tiêu					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực		
			Nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Đôi tự ng 1	Đôi tự ng 2	Đôi tự ng 3	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi		Tổng số chỉ tiêu tuyển n mới	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	Tuyến sinh trẻ trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 TDP số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17 trên địa bàn phường Cầu Diễn
	1	Cầu Diễn	212	156	145	0	256	25	232	90	120	140	70	420	Tuyến sinh trẻ trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 TDP Tháp, TDP 13, Chợ, Đình 1, Đình 2, Ngang, An Thái, Giao Quang trên địa bàn phường Đại Mỗ.	
	2	Đại Mỗ A	269	121	115	30	317	32	186	150	90	80	30	350	Tuyến sinh trẻ trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 TDP Tháp, TDP 13, Chợ, Đình 1, Đình 2, Ngang, An Thái, Giao Quang trên địa bàn phường Đại Mỗ.	
	3	Đại Mỗ B	172	83	145	115	351	0	164	46	56	11	27	119	Tuyến sinh trẻ trong độ tuổi thuộc đối tượng 1,2,3 TDP số 1 Ngọc Trúc, số 2 Ngọc Trúc, Ngọc Đại, Liên Cơ, Chợ, TDP số 12 Ngọc Trúc (Chung cư Roman Plaza) trên địa bàn phường Đại Mỗ.	
	4	Mễ Trì	247	173	105	30	366	58	131	90	130	75	30	325	Tuyến sinh trẻ trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 các TDP 1, 2, 3, 4; TDP 1, 2, 3, 4, 5 Mễ Trì Hạ; TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6 Mễ Trì Thượng; Tòa nhà Keanngam, TDP 19 (Vinhomes Westpoint); TDP 20 (Matrix One), TDP Ecolife, TDP Vinhomes Greenbay, TDP Golden Palace, TDP 1 (Khu VOV) trên địa bàn phường Mễ Trì.	
	5	Mỹ Đình 1	232	145	73	0	267	15	168	45	90	85	50	270	Tuyến sinh trẻ trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 TDP 01 đến TDP 17 trên địa bàn phường Mỹ Đình 1. (TDP 04 sắp nhập vào TDP 03)	

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS điều tra trong độ tuổi			Trong đó			Chỉ tiêu						Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực
			Nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Đối tượng 1	Đối tượng 2	Đối tượng 3	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển n mới	
Công lập	6	Mỹ Đình 2	298	193	115	0				90	110	86	50	336	Tuyển sinh các trẻ thuộc đối tượng 1,2,3 các TDP và tòa nhà số 23 Duy Tân trên địa bàn phường Mỹ Đình 2.
	7	Phú Đô	70	60	10	10	64	10	76	60	50	20	10	140	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phú Đô.
	8	Phùng Khoang	120	65	38	22	152	0	123	90	94	50	41	275	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 19, 20 trên địa bàn phường Trung Văn.
	9	Phượng Canh	180	135	85	25	155	10	260	90	110	70	20	300	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phượng Canh. TDP 1, 2, 8 - Tu Hoàng; TDP 3, 4, 5, 6, 7 - Hồ Thị; Chung cư Athena - Tổ DP3 Hồ Thị; Chung cư Hateco - Tổ DP 2 Tu Hoàng.
	10	Tây Mỗ A	127	157	236	304	545	85	194	75	90	80	45	290	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 TDP Tô, Dưới, Độc, Lò, Phượng, Phú Thứ, Phú Hà, Hạnh và TDP số 11 (Tòa nhà S3.01, S3.02, S3.03); TDP số 12 (Tòa nhà S4.01, S4.02, S4.03), Tòa TK1, TK2; Tòa I1, I2, I3, I4, I5; Tòa MASTERI WEST HEIGHTS trên địa bàn phường Tây Mỗ.
	11	Tây Mỗ B	273	301	421	520	484	0	1031	100	50	35	15	200	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 TDP số 1, 2, 3, 4 Miêu Nha, TDP số 6, TDP Nhuet Giang và đối tượng 3 TDP 7, 8, 9, 10; các Tòa SA2, SA3, SA5; Tòa GS1, GS2, GS3 trên địa bàn phường Tây Mỗ.
	12	Tây Mỗ 3	129	229	317	308	620	50	313	30	100	30	30	190	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2 TDP số 7 (Tòa nhà S1.01, S1.02, S1.06); TDP số 8 (Tòa nhà S1.03, S1.05); TDP số 9 (Tòa nhà S2.01, S2.05); TDP số 10 (Tòa nhà S2.02, S2.03); Tòa SA2, SA3, SA5; Tòa GS1, GS2, GS3 trên địa bàn phường Tây Mỗ.

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS điều tra			Trong đó			Chỉ tiêu					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực	
			trong độ tuổi												
			Nh à trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Đổi tự ng 1	Đổi tự ng 2	Đổi tự ng 3	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển n mới	
	13	Trung Văn	95	83	42	20	62	5	173	95	83	42	20	240	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 TDP 7, 17, 18, 21 trên địa bàn phường Trung Văn và TDP 1 (Khu VOV), TDP Vinhomes Green Bay, TDP Ecoflie phường Mỹ Trì.
	14	Xuân Phương	120	100	45	20	300	166	100	120	100	45	20	285	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Xuân Phương. (TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8; TDP 8:- CC VPQH CTA, CTB, CTC1, CTC2- KHU LIÊN KẾ(16 4, 16 5, 16 6, 167) - CC BND (A, B, C, D) - CC VPTƯ Đảng E, F).
	Tổng Công lập		2544	2001	1892	1404	3939	456	3151	1171	1273	849	458	3740	
	1	Những em bé má hồng								30	10	5	5	55	Không phân tuyến tuyển sinh
	2	MN A								15	5	5	5	30	Không phân tuyến tuyển sinh
	3	Mặt trời bé con								6	14	8	12	40	Không phân tuyến tuyển sinh
	4	AMS								15	15	20	5	55	Không phân tuyến tuyển sinh
	5	Giáo Dục Toàn Diện								30	10	10	10	60	Không phân tuyến tuyển sinh
	6	Hoa Anh Đào								30	30	30	30	120	Không phân tuyến tuyển sinh
	7	KIC montesori								15	15	0	0	30	Không phân tuyến tuyển sinh
	8	KLF Hà Nội								20	6	7	7	40	Không phân tuyến tuyển sinh

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS điều tra trong độ tuổi					Trong đó			Chỉ tiêu					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực
			Nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Đối tượng 1	Đối tượng 2	Đối tượng 3	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển n		
Ngoài công lập	9	Lê Quý Đôn							40	16	17	17	90	Không phân tuyến tuyển sinh		
	10	Linh Chi							15	7	5	3	30	Không phân tuyến tuyển sinh		
	11	Lômônôxốp							40	30	15	5	90	Không phân tuyến tuyển sinh		
	12	Ngôi Nhà Hồng							10	2	2	1	15	Không phân tuyến tuyển sinh		
	13	Ngôi Sao Tuổi Thơ							30	4	3	3	40	Không phân tuyến tuyển sinh		
	14	P.Montessori Phùng Khoang							20	10	10	10	50	Không phân tuyến tuyển sinh		
	15	Etonhouse							20	11	12	12	55	Không phân tuyến tuyển sinh		
	16	Sắc Màu Tuổi Thơ							30	6	7	7	50	Không phân tuyến tuyển sinh		
	17	STEAMe							50	6	7	7	70	Không phân tuyến tuyển sinh		
	18	Thành Đông							40	20	22	18	100	Không phân tuyến tuyển sinh		
	19	Ánh Sáng							15	5	5	5	30	Không phân tuyến tuyển sinh		
20	Tia Nắng Mặt Trời							15	10	5	10	40	Không phân tuyến tuyển sinh			
21	Vườn Hoa Hướng Dương							30	10	10	10	60	Không phân tuyến tuyển sinh			

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS điều tra trong độ tuổi			Trong đó			Chỉ tiêu					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực	
			Nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Đôi tự ng 1	Đôi tự ng 2	Đôi tự ng 3	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi		Tổng số chỉ tiêu tuyển n mới
	22	Trăng Sáng								40	5	5	5	55	Không phân tuyến tuyển sinh
	23	Tuổi Thơ								25	7	7	6	45	Không phân tuyến tuyển sinh
	24	Vinschool Greenbay								60	80	80	40	260	Không phân tuyến tuyển sinh
	25	Vinschool Gardenia								60	41	41	42	185	Không phân tuyến tuyển sinh
	26	Vinschool Smart City								192	75	82	110	459	Không phân tuyến tuyển sinh
	27	Vinschool Skylake								50	25	15	25	115	Không phân tuyến tuyển sinh
	28	Vườn Ong								40	5	5	5	55	Không phân tuyến tuyển sinh
	29	Hoa Anh Đào Montessori								30	15	10	10	65	Không phân tuyến tuyển sinh
	30	Hoa Anh Đào Montessori Tổ Hữu								40	5	5	5	55	Không phân tuyến tuyển sinh
	31	Shinning Star								55	52	45	43	45	Không phân tuyến tuyển sinh
	32	Vườn Xanh								30	15	10	5	60	Không phân tuyến tuyển sinh

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS điều tra					Trong đó			Chỉ tiêu					Phân tuyến tuyển sinh theo Khu vực
			trong độ tuổi													
			Nh à trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Đổi tự ng 1	Đổi tự ng 2	Đổi tự ng 3	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển n mới		
	33	Ngôi nhà Xanh								45	28	25	22	120	Không phân tuyến tuyển sinh	
	34	Hạt Giống Vàng								30	10	10	10	60	Không phân tuyến tuyển sinh	
	Tổng Ngoại CL									1213	605	545	510	2729		
Nhóm lớp	1	Nhóm trẻ Cầu Diên								260	190	210	170	830	Không phân tuyến tuyển sinh	
	2	Nhóm trẻ Đại Mỹ								358	130	102	42	532	Không phân tuyến tuyển sinh	
	3	Nhóm trẻ Mỹ Trì								247	173	105	30	555	Không phân tuyến tuyển sinh	
	4	Nhóm trẻ Mỹ Đình 1								139	93	81	61	374	Không phân tuyến tuyển sinh	
	5	Nhóm trẻ Mỹ Đình 2								298	193	115	50	656	Không phân tuyến tuyển sinh	
	6	Nhóm trẻ Phú Đô								70	60	10	10	150	Không phân tuyến tuyển sinh	
	7	Nhóm trẻ Trung Văn								250	225	160	110	745	Không phân tuyến tuyển sinh	
	8	Nhóm trẻ Phương Canh								180	135	85	25	425	Không phân tuyến tuyển sinh	
	9	Nhóm trẻ Tây Mỗ								322	245	193	45	795	Không phân tuyến tuyển sinh	

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS điều tra trong độ tuổi					Trong đó			Chỉ tiêu					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực		
			Nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Đổi tự ng 1	Đổi tự ng 2	Đổi tự ng 3	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển n mới				
	10	Nhóm trẻ Xuân Phương											120	100	45	20	285	Không phân tuyến tuyển sinh
		Tổng Nhóm lớp											2244	1544	1106	563	5347	
		Tổng NCL + Nhóm lớp															8076	
		Tổng Quận															11947	

Người lập bảng



Lê Đình Hoà

Ngày 25 tháng 3 năm 2025

PHÒNG PHÒNG



Bùi Ngọc Kính

Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo kế hoạch số 176/KH-GDDT ngày 25/03/2025 của Phòng GD&ĐT quận Nam Từ Liêm)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS điều tra trong độ tuổi			Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực	Số HS/Lớp
			Đối tượng 1	Đối tượng 2	Đối tượng 3	Số lớp	Số HS		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	1	Cầu Diễn	492	52	245	7	368	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2 TDP số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17 trên địa bàn phường Cầu Diễn	52
	2	Đại Mỗ	288	0	42	9	360	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Tháp, TDP 13 (Chung cư B32 Thăng Long, FLC Đại Mỗ, Toà HH1); TDP Ngang (Chung cư Viglacera) trên địa bàn phường Đại Mỗ và đối tượng 3 trên địa bàn phường Tây Mỗ	40
	3	Đại Mỗ 3	211	0	109	8	320	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 TDP số 1 Đình, số 2 Đình, TDP Chợ, An Thái, Giao Quang trên địa bàn phường Đại Mỗ và đối tượng 3 TDP số 11 (Tòa nhà S3.01, S3.02, S3.03); TDP số 12 (Tòa nhà S4.01, S4.02, S4.03), Tòa TK1, TK2; Tòa II, I2, I3, I4, I5; Tòa MASTERI WEST HEIGHTS trên địa bàn phường Tây Mỗ.	40
	4	Lý Nam Đế	202	10	103	7	315	Tuyển học sinh đối tượng 1, 2, 3 TDP số 1, 2, 3, 4 Miếu Nha, TDP số 6, TDP Nhue Giang và đối tượng 3 TDP 7, 8, 9, 10; các Tòa SA2, SA3, SA5; Tòa GS1, GS2, GS3 trên địa bàn phường Tây Mỗ.	45
	5	Mễ Trì	489	25	215	8	420	Tuyển học sinh đối tượng 1, 2, 3 các TDP 1, 2, 3, 4; TDP 1, 2, 3, 4, 5 Mễ Trì Hạ; TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6 Mễ Trì Thượng; Tòa nhà Keanhnam, TDP 19 (Vinhomes Westpoint); TDP 20 (Matrix One), TDP EcoLife, TDP Vinhomes Greenbay, TDP Golden Palace, TDP 1 (Khu VOV) trên địa bàn phường Mễ Trì.	52
	6	Mỹ Đình 1	430	29	109	8	420	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, TDP 01 đến TDP 17 trên địa bàn phường Mỹ Đình 1. (TDP 04 sắp nhập vào TDP 03)	52
	7	Mỹ Đình 2	342	25	305	7	365	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 các TDP và tòa nhà số 23 Duy Tân trên địa bàn phường Mỹ Đình 2.	52
	8	Nam Từ Liêm				6	180	Không phân tuyển tuyển sinh	30
Công lập	9	Nguyễn Du	338	8	108	8	360	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 TDP 7, 17, 18, 21 trên địa bàn phường Trung Văn và TDP 1 (Khu VOV), TDP Vinhomes Green Bay, TDP EcoLife phường Mễ Trì.	50
	10	Nguyễn Quý Đức	195	0	85	7	280	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 TDP 1 Ngọc Trục, TDP 2 Ngọc Trục, TDP 12 (chung cư Roman Plaza), TDP Ngọc Đại, TDP Liên Cơ trên địa bàn phường Đại Mỗ và đối tượng 3 phường Đại Mỗ.	40

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS điều tra trong độ tuổi			Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực	Số HS/Lớp
			Đôi tượng 1	Đôi tượng 2	Đôi tượng 3	Số lớp	Số HS		
	11	Phú Đò	247	126	55	8	400	Tuyển sinh học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phú Đò; đối tượng 3 trên địa bàn phường Mỹ Đình 1; đối tượng 3 TDP số 1, 2, 3, 6, 7, 8, 10, 11 trên địa bàn phường Cầu Diễn.	50
	12	Phương Canh	363	41	59	8	400	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phương Canh. TDP 1, 2, 8 - Tu Hoàng; TDP 3, 4, 5, 6, 7 - Hồ Thị; Chung cư Athena - TDP 3 Hồ Thị; Chung cư Hatéco - TDP 2 Tu Hoàng.	50
	13	Tây Mỗ	263	0	101	8	400	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 TDP Tó, Dưới, Dọc, Lò, Phương, Phú Thù, Phú Hà, Hạnh và đối tượng 1, 2 TDP số 11 (Tòa nhà S3.01, S3.02, S3.03); TDP số 12 (Tòa nhà S4.01, S4.02, S4.03), Tòa TK1, TK2; Tòa I1, I2, I3, I4, I5; Tòa MASTER1 WEST HEIGHTS trên địa bàn phường Tây Mỗ.	50
	14	Tây Mỗ 3	407	0	340	8	320	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, TDP số 7 (Tòa nhà S1.01, S1.02, S1.06); TDP số 8 (Tòa nhà S1.03, S1.05); TDP số 9 (Tòa nhà S2.01, S2.05); TDP số 10 (Tòa nhà S2.02, S2.03); Tòa SA2, SA3, SA5; Tòa GS1, GS2, GS3 trên địa bàn phường Tây Mỗ.	40
	15	Trung Văn	439	0	113	8	420	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 19, 20 trên địa bàn phường Trung Văn và chung cư Roman Plaza.	52
	16	Xuân Phương	206	0	64	6	270	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Xuân Phương; đối tượng 3 thuộc các TDP số 4, 5, 12, 14, 15, 16, 17 trên địa bàn phường Cầu Diễn. Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 3 của TDP 1, 2, 3 phường Phương Canh.	45
	Tổng Công lập		4912	316	2053	121	5598		
	1	Đoàn Thị Điểm				26	910	Không phân tuyển tuyển sinh	35
	2	Lê Quý Đôn				17	510	Không phân tuyển tuyển sinh	30
	3	Lômônôxốp				8	260	Không phân tuyển tuyển sinh	32
	4	Lô-mô-nô-xốp Mỹ Đình				10	340	Không phân tuyển tuyển sinh	34
	5	Marie Curie				6	190	Không phân tuyển tuyển sinh	32
	6	Olympia				8	208	Không phân tuyển tuyển sinh	26
	7	Phenikaa				7	210	Không phân tuyển tuyển sinh	30
Ngoài công lập	8	TH, THCS & THPT Sen Tia				3	80	Không phân tuyển tuyển sinh	27
	9	Viết Úc Hà Nội				5	120	Không phân tuyển tuyển sinh	24



Loại hình	TT	Tên trường	Số HS điều tra trong độ tuổi			Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực	Số HS/Lớp
			Đổi tượng 1	Đổi tượng 2	Đổi tượng 3	Số lớp	Số HS		
	10	VinSchool Gardenia				5	140	Không phân tuyến tuyển sinh	28
	11	VinSchool Green Bay				5	150	Không phân tuyến tuyển sinh	30
	12	VinSchool Smart City				15	450	Không phân tuyến tuyển sinh	30
	Tổng Ngoài CL					115	3568		
	Tổng Quận								

Người lập bảng



Lê Đình Hoà

Ngày 25 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG



Bùi Ngọc Kinh



UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo kế hoạch số 176/GDDĐT ngày 25/03/2025 của Phòng GD&ĐT quận Nam Từ Liêm)

Phụ lục 3

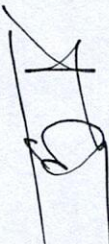
Loại hình	TT	Tên trường	Số HS điều tra trong độ tuổi			Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực	Số HS/Lớp
			Đổi tượng 1	Đổi tượng 2	Đổi tượng 3	Số lớp	Số HS		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	1	Cầu Diễn	321	30	197	9	405	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Cầu Diễn.	45
	2	Đại Mỗ	250	20	80	8	350	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 TDP số 1 Ngọc Trúc, số 2 Ngọc Trúc, Ngọc Đại, Liên Cơ, Chợ, TDP số 12 Ngọc Trúc (Chung cư Roman Plaza) và Tòa FLC (TDP 13) trên địa bàn phường Đại Mỗ.	44
	3	Lý Nam Đế	189	10	41	6	252	Tuyển học sinh đối tượng 1, 2, 3 TDP số 1, 2, 3, 4 Miếu Nha, TDP số 6, TDP Nhuệ Giang và đối tượng 3 các TDP, các tòa chung cư chưa thành lập TDP thuộc khu đô thị Vinhomes Smart City phường Tây Mỗ.	42
	4	Mễ Trì	245	5	146	9	396	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 TDP 1, 2, 3, 4; TDP 1, 2, 3, 4, 5 Mễ Trì Hạ; TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6 Mễ Trì Thượng; Tòa nhà Keanam, TDP 19 (Vinhomes Westpoint); TDP 20 (Matrix One), TDP EcoLife, TDP Vinhomes Greenbay, TDP Golden Palace, TDP 1 (Khu VOV) trên địa bàn phường Mễ Trì.	44
	5	Mỹ Đình 1	250	50	80	9	380	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2 TDP 01 đến TDP 17 trên địa bàn phường Mỹ Đình 1. (TDP 04 sắp nhập vào TDP 03).	42
	6	Mỹ Đình 2	198	10	152	8	360	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 các TDP và tòa nhà số 23 Duy Tân trên địa bàn phường Mỹ Đình 2.	45
	7	Nam Từ Liêm				8	288	Không phân tuyển tuyển sinh	36
Công lập	8	Nguyễn Du	270	10	80	8	360	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 TDP 7, 17, 18, 21 trên địa bàn phường Trung Văn, tổ dân phố số 1 (Khu VOV), tổ dân phố Vinhomes Green Bay, tổ dân phố EcoLife phường Mễ Trì.	45



Loại hình	TT	Tên trường	Số HS điều tra trong độ tuổi			Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực	Số HS/Lớp
			Đôi tượng 1	Đôi tượng 2	Đôi tượng 3	Số lớp	Số HS		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	9	Nguyễn Quý Đức	320	3	27	8	350	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 TDP Đình 1, Đình 2, Ngang, Thấp, TDP 13, Giao Quang, An Thái phường Đại Mỹ; đối tượng 3 các TDP, các tòa chung cư chưa thành lập TDP thuộc khu đô thị Vinhomes Smart City phường Tây Mỹ.	43
	10	Phú Đô	344	25	31	9	360	Tuyển sinh học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phú Đô; đối tượng 3 trên địa bàn phường Mỹ Đình 1; đối tượng 3 TDP số 1, 2, 3, 6, 7, 8, 10, 11 trên địa bàn phường Cầu Diễn.	40
	11	Phượng Canh	280	54	43	7	315	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, trên địa bàn phường Phượng Canh và đối tượng 3 TDP 3, 4, 5, 6, 7 - Hóc Thị phường Phượng Canh.	45
	12	Tây Mỹ	279	31	146	11	456	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 TDP Tô, Dưới, Dốc, Lò, Phường, Phú Thứ, Phú Hà, Hành và đối tượng 1 TDP số 11 (Tòa nhà S3.01, S3.02, S3.03); TDP số 12 (Tòa nhà S4.01, S4.02, S4.03), Tòa TK1, TK2; Tòa 11, 12, 13, 14, 15; Tòa MASTERI WEST HEIGHTS trên địa bàn phường Tây Mỹ.	42
	13	Tây Mỹ 3	370	0	240	9	400	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2 TDP số 7 (Tòa nhà S1.01, S1.02, S1.06); TDP số 8 (Tòa nhà S1.03, S1.05); TDP số 9 (Tòa nhà S2.01, S2.05); TDP số 10 (Tòa nhà S2.02, S2.03); Tòa SA2, SA3, SA5; Tòa GS1, GS2, GS3 trên địa bàn phường Tây Mỹ.	45
	14	Trung Văn	170	60	50	7	280	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 19, 20 trên địa bàn phường Trung Văn và chung cư Roman Plaza.	40
	15	Xuân Phương	180	4	136	9	360	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Xuân Phương; đối tượng 3 thuộc phường Mỹ Đình 2; đối tượng 3 của TDP 1, 2, 8 - Tu Hoàng phường Phượng Canh.	40
	Tổng C.lập		3666	312	1449	125	5312		
	1	Đoàn Thị Điểm				32	900	Không phân tuyến tuyển sinh	28
	2	Lê Quý Đôn				14	420	Không phân tuyến tuyển sinh	30
	3	Lô-mô-nô-xốp				14	500	Không phân tuyến tuyển sinh	35
	4	Marie Curie				12	360	Không phân tuyến tuyển sinh	30
	5	Olympia				6	156	Không phân tuyến tuyển sinh	26
	6	Phenikaa				7	210	Không phân tuyến tuyển sinh	30
Ngoài công lập	7	TH, THCS & THPT Sentia				3	80	Không phân tuyến tuyển sinh	27
	8	Trần Quốc Tuấn				3	120	Không phân tuyến tuyển sinh	40
	9	Việt Úc Hà Nội				4	100	Không phân tuyến tuyển sinh	25

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS điều tra trong độ tuổi			Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực	Số HS/Lớp
			Đổi tượng 1	Đổi tượng 2	Đổi tượng 3	Số lớp	Số HS		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	10	Vinschool Smart City				12	480	Không phân tuyến tuyển sinh	40
	11	THCS Genesis Hà Nội				3	84	Không phân tuyến tuyển sinh	28
	Tổng Ngoại CL					110	3410		
	Tổng Quận					234	8589		

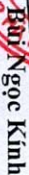
Người lập bảng



Lê Đình Hoà

Ngày 25 tháng 3 năm 2025




Bùi Ngọc Kính